

Số: 87/QĐ-THCSCH

Cát Hải, ngày 01 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”;

Căn cứ Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Xét tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Nội quy, Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ tiếp dân của trường THCS thị trấn Cát Hải (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Tổ tiếp công dân trường THCS thị trấn Cát Hải có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nội quy, Quy chế tiếp công dân theo đúng quy định.

Điều 3. Tổ tiếp công dân và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS thị trấn Cát Hải, các công dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 103/QĐ-THCSCH, ngày 24/9/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HS, VT.



Nguyễn Thị Quy

NỘI QUY

Tiếp công dân của trường THCS thị trấn Cát Hải

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-THCSCH ngày 01 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Cát Hải)

I. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại phòng Tiếp dân nhà trường.
2. Việc tiếp công dân bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
3. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

II. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
2. Thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân; làm mất hoặc làm sai lệch thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp.
3. Phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
4. Lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để gây rối trật tự công cộng.
5. Xuyên tạc, vu khống, gây thiệt hại cho đơn vị, cá nhân.
6. Đe dọa, xúc phạm đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ.
7. Kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc người khác tập trung đông người tại nơi tiếp công dân.
8. Vi phạm các quy định khác trong nội quy, quy chế tiếp công dân.

III. Quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền sau đây:
 - a) Trình bày về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
 - b) Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình;
 - c) Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân;



d) Nhận thông báo về việc tiếp nhận, kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

đ) Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không sử dụng thông thạo tiếng Việt thì có quyền sử dụng người phiên dịch;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có);

b) Có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân;

c) Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; ký hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại;

d) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân;

đ) Trường hợp có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

IV. Trách nhiệm của người tiếp công dân

1. Khi tiếp công dân, người tiếp công dân bảo đảm trang phục chỉnh tề, lịch sự.

2. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có); có đơn hoặc trình bày rõ ràng nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc.

3. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày.

4. Giải thích, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

5. Trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn, trình người có thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân.

6. Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

V. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân

Người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VI. Lịch tiếp công dân

1. Thời gian tiếp công dân

a) Thời gian tiếp công dân thường xuyên:

- Buổi sáng: từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút vào các ngày thứ Hai, Tư, Sáu;

- Buổi chiều: từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút vào các ngày thứ Ba, Năm.

b) Thời gian tiếp công dân định kì: Hiệu trưởng tiếp công dân định kì vào ngày thứ sáu hàng tuần tại phòng làm việc.

- Buổi sáng: từ 8 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút;

- Buổi chiều từ 14 giờ 00 đến 16 giờ.

c) Trường hợp không thể thực hiện việc tiếp công dân theo lịch đã công bố do có lý do chính đáng thì có thể lùi lịch tiếp công dân sang thời gian khác và phải thông báo cụ thể thời gian dự kiến tiếp công dân tại nơi tiếp công dân.

2. Trường hợp tiếp công dân đột xuất thực hiện theo sự phân công của Tổ trưởng tiếp công dân hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo cơ quan.

3. Địa điểm: Phòng Tiếp dân trường THCS thị trấn Cát Hải.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra Quyết định ban hành. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành nội quy này./.



QUY CHẾ

Tiếp công dân của trường THCS thị trấn Cát Hải

(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-THCSCH, ngày 01 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Cát Hải)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo của trường THCS thị trấn Cát Hải.

2. Việc tiếp công dân bao gồm:

a) Hoạt động tiếp công dân thường xuyên và đột xuất của Hiệu trưởng; Tiếp nhận và xử lý các loại đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị hoặc liên quan khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (sau đây gọi chung là đơn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng; Hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng.

b) Thông báo kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến của Hiệu trưởng cho công dân đã gửi đơn.

2. Quy trình này không áp dụng đối với việc tiếp phụ huynh học sinh của giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm.

Điều 2. Nguyên tắc tiếp công dân và xử lý đơn

1. Đúng pháp luật.
2. Công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời.
3. Thủ tục tiếp nhận đơn giản, thuận tiện.
4. Tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền.
5. Công tác tiếp công dân; tiếp nhận xử lý đơn; trả kết quả xử lý đơn đảm bảo thông suốt và tập trung một đầu mối.

Điều 3. Trách nhiệm của người tiếp công dân

1. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của công dân.
2. Giải thích hướng dẫn cho công dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo hoặc của người phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo.
3. Xử lý đơn đúng quy định của pháp luật.



4. Thông báo tiến độ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng.

Chương II **TRÌNH TỰ TIẾP CÔNG DÂN**

Điều 4. Xác định tư cách chủ thể

1. Khi công dân đến trực tiếp trình bày tại phòng tiếp dân, người tiếp công dân đề nghị xuất trình giấy chứng minh nhân dân hay thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân để làm rõ tư cách của người trực tiếp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị hoặc làm rõ tư cách của người đại diện, ủy quyền trong trường hợp công dân đó đứng ra giúp đỡ người khiếu nại.

1.1. Trường hợp người trình bày là người đại diện của người khiếu nại thì người tiếp công dân yêu cầu người trình bày xuất trình các giấy tờ chứng minh việc đại diện hợp pháp của người khiếu nại, gồm: giấy tờ chứng minh người khiếu nại là người không có năng lực hoặc không có đủ năng lực hành vi dân sự; giấy tờ chứng minh là người giám hộ hoặc giấy ủy quyền có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn, xã nơi người khiếu nại cư trú.

1.2. Trường hợp người trình bày là người được ủy quyền khiếu nại thì người tiếp công dân yêu cầu xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân; giấy ủy quyền của người khiếu nại có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn, xã nơi người khiếu nại cư trú.

2. Trường hợp người trình bày không xuất trình các loại giấy tờ được quy định tại khoản 1, mục 1.1, mục 1.2 điều này thì người tiếp công dân từ chối tiếp và giải thích rõ lý do theo nội quy tiếp công dân.

3. Trường hợp đã kiểm tra đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại khoản 1, mục 1.1, mục 1.2 của điều này, người tiếp công dân đề nghị công nhận trình bày tóm tắt nội dung vụ việc và tiếp nhận đơn; ghi vào sổ tiếp công dân.

Điều 5. Phân loại, xử lý tình huống

1. Trường hợp công dân đến trình bày nhưng chưa viết đơn, người tiếp công dân yêu cầu công dân trình bày sự việc, cung cấp tài liệu có giá trị chứng minh cho sự việc, hướng dẫn công dân viết đơn. Nếu công dân không biết đọc, biết viết thì người tiếp công dân ghi chép nội dung công dân trình bày, đọc lại cho công dân nghe và yêu cầu công dân điểm chỉ xác nhận.

2. Trường hợp công dân đến trụ sở tiếp công dân đề nghị cung cấp thông tin kết quả giải quyết thì người tiếp công dân kiểm tra, trả lời tiến độ hoặc kết quả giải quyết cho công dân ngay trong buổi tiếp công dân.

3. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng thì viết Phiếu hướng dẫn và hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

Điều 6. Tiếp nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

Trường hợp có nhiều người cùng đến phòng tiếp dân để khiếu nại, tố cáo về cùng một nội dung, thì người tiếp công dân yêu cầu những người khiếu nại, tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung vụ việc với người tiếp công dân. Việc cử người đại diện được thực hiện như sau:

- a) Trong trường hợp có từ 5 đến 10 người đến thì cử một hoặc hai người đại diện;
- b) Trong trường hợp trên 10 người thì số người đại diện nhiều hơn, nhưng tối đa không quá 5 người.

Điều 7. Tổ chức tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân đảm bảo các bước sau:

- a) Tuyên bố lí do buổi tiếp công dân .
- b) Giới thiệu thành phần tham dự, người chủ trì, thư ký ghi biên bản tiếp công dân.
- c) Đọc nội quy phòng tiếp công dân.
- d) Đề nghị các công dân trình bày ý kiến.
- e) Các thành viên tham gia tiếp công dân của nhà trường phát biểu.
- f) Ý kiến của công dân.
- g) Thông báo của người chủ trì tiếp công dân về thời gian giải quyết đơn của công dân.

2. Thư ký ghi biên bản tiếp công dân

Điều 8. Thông báo việc giải quyết đơn của công dân

1. Hiệu trưởng ký phát hành thông báo việc giải quyết đơn của công dân trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp công dân.
2. Thời hạn giải quyết, trả lời đơn là 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn.

Chương III

TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI ĐƠN, XỬ LÝ ĐƠN

Điều 9. Phân loại đơn

Bộ phận thụ lý đơn phân loại như sau:

1. Đơn đủ điều kiện xử lý thì vào sổ để theo dõi quá trình xử lý, gồm:

- a) Đơn có chữ viết là tiếng Việt; không có nội dung xúc phạm uy tín, danh dự của nhà trường và của cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường; có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.
- b) Đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ và tên, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá



nhân khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại; kèm theo tài liệu có giá trị chứng minh.

c) Đơn tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc của người tố cáo; nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị tố cáo; kèm theo tài liệu có giá trị chứng minh.

d) Đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc của người phản ánh, kiến nghị; nội dung phản ánh, kiến nghị; theo tài liệu có giá trị chứng minh.

e) Đơn đã được giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng người gửi đơn cung cấp được tình tiết, tài liệu, chứng cứ mới có đủ cơ sở làm thay đổi nội dung đã giải quyết.

2. Đơn không đủ điều kiện xử lý

- Đơn không đáp ứng các yêu cầu tại các mục của khoản 1 điều này.
- Đơn được gửi cho nhiều cơ quan, nhiều người; trong đó có ghi tên cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết;
- Đơn tố cáo che giấu tên, mạo danh, không rõ địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp mà sao chụp chữ ký hoặc những tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết hay tố cáo nhưng không có bằng chứng mới.
- Đơn đã được tiếp nhận và nội dung đã xử lý theo quy định pháp luật.
- Đã mời người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo hai lần (theo địa chỉ cung cấp trên đơn) để xác định nội dung, cung cấp hồ sơ nhưng không đến và không thông báo lý do.

3. Các đơn đủ điều kiện xử lý hay không đủ điều kiện xử lý bộ phận thụ lý đơn đề trình Hiệu trưởng ký để thông báo về việc giải quyết đơn của công dân trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp công dân.

Điều 10. Xử lý đơn khiếu nại

1. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết

a) Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng và đủ điều kiện thụ lý theo quy định thì người tiếp công dân tiếp nhận, chuyển Hiệu trưởng giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng nhưng không kèm đầy đủ các tài liệu chứng minh thì người tiếp công dân tiếp nhận trình Hiệu trưởng; Hiệu trưởng sẽ giao bộ phận thụ lý viết Phiếu hướng dẫn công dân bổ sung tài liệu hoặc mời người khiếu nại đến làm việc trực tiếp để bổ sung tài liệu.

c) Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng nhưng không đủ điều kiện thụ lý thì tùy trường hợp cụ thể, bộ phận thụ lý trình Hiệu trưởng xem xét để có văn bản trả lời.

2. Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết

Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng thì bộ phận thụ lý viết Phiếu hướng dẫn trình Hiệu trưởng ký và hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức khác để giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần.

Điều 11. Xử lý đơn tố cáo

1. Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý của Hiệu trưởng thì người tiếp công dân nhận đơn, lập báo cáo trình Hiệu trưởng xem xét. Hiệu trưởng giao cho bộ phận chức năng thực lý thẩm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền

Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng thì người thụ lý đơn lập Phiếu chuyển, trình Hiệu trưởng ký chuyển và các chứng cứ, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan khác hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật

3. Đơn tố cáo hành vi gây thiệt hại, đang gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích nhà nước, cơ quan, tổ chức, tính mạng, tài sản của cá nhân thì người tiếp công dân nhận đơn và lập báo cáo kịp thời để Hiệu trưởng áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật hoặc thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền kịp thời ngăn chặn, hạn chế, khắc phục hậu quả.

Điều 12. Trường hợp đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo; hoặc đơn tố cáo nhưng có bản chất là phản ánh

1. Trường hợp đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo

Người tiếp công dân nhận đơn, lập báo cáo đề xuất chuyển Hiệu trưởng giải quyết việc khiếu nại theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, còn nội dung tố cáo thì xử lý theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Trường hợp đơn tố cáo nhưng có bản chất là phản ánh

Trường hợp đơn tố cáo nhưng có bản chất là phản ánh thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết lại đơn cho đúng với bản chất vụ việc và gửi đúng người hoặc đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 13. Thời hạn xử lý đơn của nhà trường

Thời hạn xử lý đơn là 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đơn.

Điều 14. Thẩm quyền ký phát hành các văn bản xử lý đơn

Hiệu trưởng ký phát hành các văn bản giải quyết đơn, chuyển đơn, hướng dẫn, trả lời tiến độ; ký phát hành văn bản từ chối thụ lý, từ chối tiếp công dân, trả lời cho cơ quan chuyển đơn.

Chương IV XỬ LÝ ĐƠN

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và trách nhiệm của người thụ lý đơn do công dân gửi

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng: xem xét các đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị do công dân gửi tới; xử lý nội dung các đơn do công dân gửi tới; phát hành văn bản thông báo kết quả giải quyết cho người gửi đơn theo quy định.

2. Trách nhiệm của người thụ lý đơn: mời người gửi đơn đến phòng tiếp công dân nhận văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kết quả giải quyết của Hiệu trưởng.

Điều 16. Tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng tổ chức tập huấn về quy trình tiếp công dân, phổ biến các văn bản chỉ đạo của nhà nước và của ngành về tiếp công dân cho bộ phận tiếp công dân của nhà trường; tổ chức sơ kết trong bộ phận tiếp công dân mỗi học kỳ một lần để nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức tiếp công dân.

2. Mỗi buổi tiếp công dân sẽ do một thành viên trong tổ tiếp công dân phụ trách. Tùy trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng sẽ quy định những người khác cùng tiếp.

3. Nhân viên Văn thư thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách tiếp công dân và các giấy tờ liên quan khác theo đúng quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức nhà trường và tất cả tổ chức, cá nhân đến nơi tiếp công dân phải chấp hành và thực hiện tốt quy chế này.

Điều 18. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh mới hoặc vướng mắc đề nghị các thành viên bộ phận tiếp công dân, Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.